TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huyền;

2. Ông Trần Văn Dân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, vắng mặt.

Cư trú tại: Tổ 15, ấp H, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn L, sinh năm 1973, vắng mặt

Cư trú tại: Tổ 15, ấp H, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh L chung sống vợ chồng năm từ 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2003. Quá trình chị và anh L chung sống không có hạnh phúc, từ năm 2015 đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh lâm ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do chị và anh L bất đồng quan điểm, anh

L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện gây gỗ với chị, có lần anh L còn đánh chị. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2014 cho đến nay. Nay chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là cháu Trương Văn S, sinh ngày 16/10/2000 và cháu Trương Thị Tú U, sinh ngày 29/10/2003. Hiện nay cháu S và cháu U đang sống cùng với chị Trương Thị Tr (là em ruột anh L). Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu S và cháu U, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Ngày 08/8/2017 chị T không yêu cầu giải quyết về con chung đối với cháu Trương Văn S vì hiện nay cháu S đi làm ăn không về nhà, chị không biết cháu S đang ở đâu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 19 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn đúng như chị Nguyễn Thị T trình bày. Tuy nhiên giữa anh và chị T chung sống vẫn hạnh phúc. Đến tháng 9/2014 chị T bỏ đi nước ngoài đến tháng 12/2016 mới trở về. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 9/2014 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh cần có thời gian để suy nghĩ lại.

- Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu S và cháu U đúng như chị T trình bày. Nếu ly hôn, cháu S và cháu U có nguyện vọng sống với chị T thì anh đồng ý giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, về cấp dưỡng nuôi con giữa anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn L vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về con chung: Chị T và anh L tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên cần ghi nhận;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[2] Về tố tụng: Ngày 08/8/2017 chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T; anh Trương Văn L đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn L là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn, anh L cho rằng giữa anh và chị T chung sống vẫn hạnh phúc. Qua thu thập chứng cứ thể hiện giữa chị T và anh L chung sống không có hạnh phúc, do từ năm 2014 chị T và anh L làm ăn kinh tế bị thất bại, anh L thường xuyên nhậu về gây gỗ với chị T. Hơn nữa chị T và anh L thừa nhận từ tháng 9/2014, chị T và anh L đã sống ly thân đến nay. Xét thấy giữa chị T và anh L thời gian sống ly thân đã lâu, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung cháu Trương Văn S, sinh ngày 16/10/2000 và cháu Trương Thị Tú U, sinh ngày 29/10/2003. Hiện nay cháu S đi làm ăn ở đâu không về nhà nên chị T không yêu cầu giải quyết. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu U, xét thấy cháu U có nguyện vọng muốn sống với chị T nên giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu U là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tr quá trình giải quyết vụ án, chị T đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6[Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trương Văn L.

2. Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Trương Văn S, sinh ngày 16/10/2000 và cháu Trương Thị Tú U, sinh ngày 29/10/2003. Chị T không yêu cầu giải quyết đối với cháu S; giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Thị Tú U, sinh ngày 29/10/2003. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0004195 ngày 05/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na